

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị T

Ông Vũ Đức D

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Đức H - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1978, tại H. Nơi ĐKKHKT: TDP B 2, phường Đ 2, quận H, thành phố H; Nơi tạm trú: số 2/1/50 Hạ Đoạn 1, phường Đ 2, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tâm Ý và bà Bùi Thị C; có vợ là Cầm Thị H (tên gọi khác Cầm Thị Đ), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 73/HSST ngày 07/9/1999, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc, đã thi hành xong hình phạt tù, kết quả xác minh thi hành án dân sự không còn hồ sơ lưu trữ (đã được xóa án tích); bị bắt giữ ngày 21/3/2023, đến ngày 23/3/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 12h00' ngày 21/3/2023, H đi bộ từ nhà đến đường tàu Bình Hải, Máy Chai, N, H gặp và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy heroine. H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 13h cùng ngày, khi H đi đến khu vực trước cửa nhà số 301 đường Đ, phường V, quận N, thành phố H thì bị tổ công tác Công an quận N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ vật chứng: 01 gói nilon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm bên trong chứa chất bột màu trắng do H sợ nên đã vội vứt xuống đất tại vị trí ngay dưới chân H đang đứng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của H dương tính với Heroine/Morphine.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số đối với nhà ở đồ vật của Nguyễn Văn H, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 275/KL-KTHS(MT) ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự CATP H kết luận: chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,17gam, loại Heroine.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 275MT/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSNQ ngày 15/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không đề nghị hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định; Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 275MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận N, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận N đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 275/KL-KTHS(MT) ngày 23/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/3/2023, tại trước cửa nhà số 301 đường Đ, phường V, quận N, thành phố H, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,17 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[5] Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cải tạo tại cơ sở giam giữ theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

- Về xử lý vật chứng:

[7] Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong số 275MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định do đây là vật cấm lưu hành.

[8] Đối với người bán ma túy cho bị cáo chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2023.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong số 275MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, H).

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- TAND TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị H

\

